

**III/ Hoạt động trên lớp**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p>1/ Kiểm tra bài cũ: KT sự chuẩn bị của HS 2/ Bài mới : Giới thiệu bài</p> <p><b>Hoạt động 1 :</b> Tìm hiểu mối quan hệ làng xóm nơi sinh sống. - Giới thiệu về cộng đồng dân cư xóm, thôn em? - Kể những hoạt động dân cư nơi em ở ? * Gv nhận xét kết luận:</p> <p><b>Hoạt động 2 :</b> - Sắm vai xử lí tình huống . Gv nêu yêu cầu và giao nhiệm vụ cho các nhóm</p> <p>GV nhận xét kết luận từng nội dung</p> <p>Bày tỏ thái độ Gv lần lượt nêu từng tình huống GV kết luận từng tình huống</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Bày tỏ thái độ</p> <p>- Giáo viên chốt ý .</p> <p><b>Củng cố:</b> Nêu các câu tục ngữ, thành ngữ nói về mối quan hệ làng xóm, cộng đồng - Ước mơ của em sau này làm gì để xây dựng quê hương?</p> <p><b>Dặn dò:</b> Chuẩn bị bài sau Ôn tập</p>	<p>HS HĐ nhóm đôi dựa vào hiểu biết của mình để trả lời .</p> <p>Đại diện các nhóm trình bày Lớp nhận xét ,bổ sung .</p> <p>HS hoạt động nhóm sắm vai để xử lí tình huống (mỗi nhóm 1 tình huống). - Ngày tết cổ truyền đã đến nhưng vệ sinh xóm em chưa tốt. - Nhà ông A ở xóm em bị hoả hoạn. - Bà C ở xóm em đột ngột bị đau và đi cấp cứu tại bệnh viện Đà Nẵng. - Bà X xóm em già yếu, neo đơn. * Các nhóm trình bày - HS nhận xét HS dùng thẻ để bày tỏ thái độ - Quan hệ tốt với cộng đồng dân cư là biểu hiện có văn hoá . - Chỉ cần quan tâm ,biết người thân của mình là tốt rồi. - Quan hệ tốt với hàng xóm ,cộng đồng giúp cho mọi người gần gũi nhau hơn. - Ở lứa tuổi em chưa cần thiết phải quan tâm với mọi người xung quanh. HS nêu.</p>

\*\*\*\*\*

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T.173)**

**Tiết 167**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.
- Tính được diện tích hình vuông, hình chữ nhật.

KNS: Áp dụng kiến thức bài học vào làm BT và thực tế tính toán.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Ổn định tổ chức</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ</b>                      Bài 3, 4 (t.149)                      GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>C. Dạy bài mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài – ghi bảng</b></p> <p><b>2. HD ôn tập</b></p> <p><u>Bài 1:</u> - 1 HS nêu yêu cầu của bài.                      - GV HD HS nhớ lại kt song song và vuông góc.                      - HS làm bài vào vở, nêu miệng đáp án.                      - GV chữa bài và đưa ra kết quả chính xác.</p> <p><u>Bài 2:</u> - 1 HS nêu y/c của bài. GV phân tích y/c và HD                      - HS nối tiếp nhau nêu cách làm.                      - HS tự làm bài vào vở..                      - GV nx và ghi điểm</p> <p><u>Bài 3:</u> - 1 HS nêu y/c của bài. GV phân tích y/c và HD HS tính chu vi và S các hình đã cho                      - HS tự làm bài vào vở rồi nêu miệng kết quả.                      - GV nhận xét</p> <p><u>Bài 4:</u>                      - 1 HS nêu y/c của bài.                      - 1 HS nêu cái đã cho và cái phải tìm.                      - 1 HS nêu các bước cần làm.                      - 1 HS làm bảng nhóm, cả lớp làm vào vở.                      - GV nx và ghi điểm</p>	<p>2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm ra nháp</p> <p>a) AB//DC                      b) AD vuông góc DC, DA vuông góc AB.</p> <p><i>Dành cho HS K-G</i>                      Chu vi là: <math>3 \times 4 = 12\text{cm}</math>                      Diện tích là: <math>3 \times 3 = 9 (\text{m}^2)</math></p> <p>Đáp án: d</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Diện tích phòng học là:  <math>5 \times 8 = 40 (\text{m}^2)</math>                      Diện tích viên gạch là:  <math>20 \times 20 = 400 (\text{cm}^2)</math>                      Số viên gạch cần để lát là:  <math>40 \text{ m}^2 = 400000 \text{ cm}^2</math>  <math>400\ 000 : 400 = 1000 (\text{viên})</math>                      Đáp số: 1000 viên gạch</p>

<p><b>D. Củng cố</b> - G: Củng cố kt bài học và nhận xét giờ học.</p> <p><b>E. Dặn dò</b></p>	<p>- HS nhắc lại các kiến thức vừa ôn tập</p> <p>- HS về làm bài tập và chuẩn bị bài “Ôn tập về hình học (tt)”</p>
---	--

-----\*\*\*\*\*-----

**Tập đọc**  
**ĂN “MÀM ĐÁ”**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Bước đầu biết đọc với giọng kể vui, hóm hỉnh; đọc phân biệt lời nv và người dẫn chuyện.
- Hiểu nd: Ca ngợi Trạng Quỳnh thông minh, vừa biết cách làm cho chúa ăn ngon miệng, vừa khéo giúp chúa thấy được bài học về ăn uống (TLCH trong sgk)
- KNS: Giáo dục tình yêu đối với môn học, với thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Tranh minh họa bức tranh bài học SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>A. Ôn định tổ chức</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ</b> Bài “Tiếng cười là liều thuốc bổ” GV nhận xét.</p> <p><b>C. Dạy bài mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài – ghi bảng</b></p> <p><b>2. Luyện đọc và tìm hiểu bài</b></p> <p><b>a-Luyện đọc</b> * Chia đoạn: Chia bài thành 4 đoạn GV nghe và sửa lỗi đọc của HS, đọc đúng các câu hỏi, câu cảm. HD HS hiểu nghĩa của các từ được chú giải. Đọc lần 2: - Luyện đọc theo cặp * Đọc toàn bài. G: Nêu giọng đọc, đọc mẫu toàn bài. Giọng vui, hóm hỉnh, đọc phân biệt lời</p>	<p>- 2 HS đọc, 1 HS nêu nội dung của bài. HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- 1 HS đọc cả bài. - HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn của bài (8 em). 1 em đọc chú giải.</p> <p>- 4 HS đọc 4 đoạn (lần 2) - Luyện đọc theo cặp - Đọc cả bài (1 - 2 em)</p>

nhân vật (Chúa Trịnh – lúc đầu phàn nàn, sau háo hức . TQ – lễ phép, sau nhẹ nhàng, hóm hỉnh)

**b. HD HS tìm hiểu bài.**

- 1 HS đọc to đoạn 2.

+ Câu 1(SGK)?

+Câu 2: (SGK)?

- 1 HS đọc to đoạn 3,4

+ Câu 3 (SGK)?

+ Câu 4 (SGK)

+ Câu 5 (SGK)

\* GV cho HS phát hiện nội dung của bài, chốt ý chính rồi ghi bảng

**c. HD HS đọc diễn cảm.**

- Y/c HS đọc toàn bài.

G: Nêu HD HD thể hiện lời nhân vật.

GV treo bảng phụ chép đoạn “*Thấy chiếc lọ đề ... miệng đâu ạ*” và đọc mẫu.

- Luyện đọc theo nhóm đôi

- Thi đọc diễn cảm.

- GV y/c HS đọc phân vai toàn bộ câu chuyện

GV+HS nhận xét, bình chọn bạn nhập vai tốt nhất

**D. Củng cố**

- GV giảng về món ăn truyền thống của VN.

G. củng cố nội dung bài và nhận xét tiết học

**E. Dặn dò**

- Cả lớp đọc thầm.

C1: Vì chúa ăn gì cũng không ngon miệng, thấy “mâm đá” là món lạ.

C2: Trạng cho người đi lấy đá về ninh còn mình chuẩn bị lọ tương.

- Cả lớp đọc thầm

C3: Chúa không được ăn vì món đó không có thực.

C4: Vì đói thì ăn gì cũng thấy ngon

C5: HS nêu ý cá nhân (có thể thảo luận)

- HS ghi nội dung vào vở.

- 3 HS đọc phân vai

H: đọc nối tiếp đoạn trên bảng (3 em đọc phân vai)

- HS đọc nhóm đôi.

- Thi thể hiện vai trước lớp (3 em)

- 3 HS đọc (phân vai toàn truyện)

H. nêu nội dung bài (1 em)

- HS về đọc bài và đọc bài cho người thân và xem trước tiết học sau.

\*\*\*\*\*

**Tập làm văn**

Tiết 68

**TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả con vật (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả, ...); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự HD của GV.

- HS K-G biết nx để có câu văn hay.

KNS: GD tình yêu môn học, yêu vật nuôi trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:** Ảnh một số con vật và dàn ý bài văn tả con vật

**III. Các hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>A. Ôn định tổ chức</b>  <b>B. Kiểm tra bài cũ</b>                      HS đọc bài 3 đã hoàn chỉnh (tiết tlv trước)                      - GV nghe sửa chữa và đánh giá  <b>C. Dạy bài mới</b>  <b>1. Giới thiệu bài – ghi bảng</b>  <b>2. NX chung về kết quả của bài viết</b>                      - GV viết đề bài lên bảng và nx về kết quả làm bài.                      *Ưu điểm: xác định đúng đề bài, kiểu bài, bố cục, ý, diễn đạt. Gv nêu vài VD HS trong lớp.                      * Nhược: bài viết có nhiều lỗi chính tả, ý và câu còn tối nghĩa, bài viết sơ sài.                      - GV nêu số HS đạt điểm giỏi, khá, TB và yếu. rồi trả bài  <b>3. HD HS chữa bài</b>                      GV ghi sẵn lỗi HS mắc nhiều nhất lên bảng.                      - HS viết lỗi của mình ra vở và tự sửa lỗi trong bài sang cột bên cạnh. Gv qs và sửa nếu HS còn sai.                      - y/c HS lên bảng sửa các lỗi mắc nhiều nhất. cả lớp sửa ra nháp                      - GV nx và chốt ý đúng.  <b>4. HD học tập những đoạn văn, bài văn hay</b>                      - GV đọc 1 số đoạn văn, bài văn hay của HS trong lớp (hoặc mẫu)                      H+G nx  <b>D. Củng cố</b>  <b>E. Dặn dò</b></p>	<p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 em lên bảng.</p> <p>- HS nêu được cái hay trong đoạn hay bài đó.                      - HS chọn 1 đoạn trong bài của mình và viết lại ra vở -&gt; đọc trước lớp</p> <p>- HS về làm lại nếu bài chưa đạt y/c.</p>